THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày tháng năm 2020*

DỰ THẢO 1

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2021 - 2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi là Chương trình) với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung

- Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, tạo động lực mới thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, góp phần xây dựng nông thôn mới và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

- Khuyến khích chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, sản xuất sạch hơn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, bảo vệ môi trường và sức khỏe con người, hướng đến mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển bền vững.

- Tạo điều kiện cho các cơ sở công nghiệp nông thôn thuận lợi trong tiếp cận các cơ hội phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất chất lượng, năng lực cạnh tranh và thực hiện có hiệu quả lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thúc đẩy giá trị sản xuất công nghiệp nông thôn tăng trưởng bình quân đạt và cao hơn mức tăng trưởng chung của ngành công nghiệp. Tăng dần tỷ trọng công nghiệp chế biến sâu, có hàm lượng công nghệ cao, có giá trị gia tăng cao của các sản phẩm nông - lâm - thủy sản.

- Tập trung hỗ trợ các hoạt động xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Đến năm 2025, xây dựng được khoảng 600 mô hình trình diễn kỹ thuật; ứng dụng được khoảng 1.500 máy móc thiết bị tiên tiến và 500 dây chuyền công nghệ tiên tiến vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Trên 1.000 sản phẩm được bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực; trên 500 sản phẩm được bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia.

- Thúc đẩy các hoạt động hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp. Hình thành các cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong sản xuất công nghiệp nông thôn.

- 60% các địa phương thực hiện được các đề án khuyến công quốc gia điểm, hỗ trợ sản xuất các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế cạnh tranh của quốc gia, vùng, địa phương.

- Tạo lập hệ thống cơ sở dữ liệu thống nhất từ trung ương đến địa phương, kết nối, liên thông, chia sẻ, khai thác sử dụng dữ liệu về khuyến công nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

- Tăng cường phổ biến và hỗ trợ áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn trong công nghiệp. Tăng cường hoạt động tư vấn phát triển công nghiệp. Mạng lưới tư vấn viên, cộng tác viên cấp huyện, cấp xã hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Công Thương

b) Đối tượng áp dụng:

Các tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công hoặc tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

2. Phạm vi áp dụng:

Chương trình gồm các nội dung hoạt động khuyến công quy định tại Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 đến hết năm 2025.

III. YÊU CẦU:

1. Phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, quy định pháp luật của Nhà nước, kế hoạch, chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề trên phạm vi quốc gia, vùng, địa phương.

2. Thực hiện có chất lượng, hiệu quả chương trình, bảo đảm phát huy tối đa nguồn lực, năng lực hiện có của các cơ sở công nghiệp nông thôn trên cả nước.

3. Tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức đoàn thể xã hội trong chỉ đạo, phối hợp, triển khai các hoạt động khuyến công. Nâng cao vai trò, vị trí của các cơ quan quản lý nhà nước về Công Thương ở địa phương, năng lực thực hiện của các Trung tâm khuyến công quốc gia và cấp tỉnh, tạo sự gắn kết với cộng đồng doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn.

IV. NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Trong giai đoạn 2021 - 2025, tập trung phát triển hoạt động khuyến công theo những nội dung sau:

1. Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; xây dựng các mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn; xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường cho cơ sở công nghiệp nông thôn.

a) Mục tiêu: Xây dựng được khoảng 600 mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ. Ứng dụng được khoảng 1.500 máy móc thiết bị và 500 dây chuyền công nghệ tiên tiến vào sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp. Đánh giá sản xuất sạch hơn cho khoảng 600 cơ sở công nghiệp nông thôn; xây dựng mô hình thí điểm về sản xuất sạch hơn cho khoảng 200 cơ sở công nghiệp nông thôn. Hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường cho 50 cơ sở công nghiệp nông thôn

b) Nội dung thực hiện;

- Hỗ trợ xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới. Ưu tiên xây dựng các mô hình về chế biến nông lâm thủy sản, mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất công nghiệp; mô hình tổ chức sản xuất theo hướng tuần hoàn, mô hình phát triển sản xuất để giảm nghèo bền vững cho các đối tượng yếu thế ở địa bàn khó khăn; mô hình khác theo nhu cầu của sản xuất, thị trường và định hướng phát triển của ngành, địa phương.

- Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng máy móc thiết bị, công nghệ tiên tiến, tự động hóa, công nghệ 4.0 vào các khâu sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Hỗ trợ máy móc thiết bị tiên tiến do cơ sở công nghiệp nông thôn tự nghiên cứu, sản xuất, gia công chế tạo và ứng dụng có hiệu quả kinh tế cao vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, được cấp có thẩm quyền công nhận. Đổi mới, nâng cấp quy trình sản xuất công nghệ theo hướng sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng, tái sử dụng các nguồn nguyên liệu hoặc đưa ra các sản phẩm có tính bảo vệ môi trường, bền vững.

- Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường.

- Hỗ trợ tư vấn, đánh giá, áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; Xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn và nhân rộng mô hình áp dụng; Phổ biến, tập huấn, đào tạo cho các cơ sở CNNT tiếp cận các nội dung liên quan về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

- Tổ chức tham quan mô hình, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, giới thiệu công nghệ, máy móc thiết bị hiện đại cho các cơ sở công nghiệp nông thôn;

- Hỗ trợ liên kết các cơ sở công nghiệp nông thôn với các cơ sở đào tạo trong nghiên cứu, sản xuất máy móc thiết bị tiên tiến.

2. Hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

a) Mục tiêu: Tổ chức được 03 kỳ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia, 02 kỳ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực. Hỗ trợ khoảng 300 cơ sở CNNT xây dựng, đăng ký nhãn hiệu sản phẩm. Hỗ trợ tổ chức được 45 hội chợ triển lãm trong nước, 10 hội chợ tại nước ngoài. Hỗ trợ cơ sở CNNT tham gia khoảng 45 hội chợ triển lãm trong nước và 20 hội chợ tại nước ngoài.

b) Nội dung thực hiện:

- Tổ chức hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp nông thôn, hàng thủ công mỹ nghệ trong và ngoài nước và các hoạt động kết nối giao thương khác. Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước.

- Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu các cấp (khu vực, quốc gia). Hỗ trợ in, dán nhãn logo của chương trình bình chọn; đăng tải thông tin giới thiệu sản phẩm; tặng thưởng bằng tiền mặt đối với sản phẩm đạt giải cấp quốc gia, khu vực. Hỗ trợ tiếp cận các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư khác.

- Hỗ trợ xây dựng, đăng ký nhãn hiệu và đầu tư các phòng trưng bày, giới thiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn gắn với các khu du lịch, khu dân cư, trung tâm hành chính (cấp huyện, tỉnh, trung ương) và các hoạt động xúc tiến thương mại khác.

- Phát triển hình thức thương mại điện tử trong quảng bá, giới thiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn.

- Hỗ trợ xây dựng hệ thống phân phối sản phẩm công nghiệp nông thôn, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường. Hỗ trợ kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm công nghiệp nông thôn.

- Hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn tiếp cận các Hiệp định thương mại tự do, các biện pháp phòng vệ thương mại, hàng rào kỹ thuật trong hoạt động thương mại; áp dụng và tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, điều kiện của các tổ chức nhập khẩu, cam kết quốc tế về xuất nhập khẩu sản phẩm. Đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức nâng cao năng lực thiết kế, phát triển sản phẩm cho các cơ sở công nghiệp nông thôn.

3. Hỗ trợ liên doanh, liên kết; tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; hợp tác đầu tư phát triển các cụm công nghiệp

a) Mục tiêu: Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cho khoảng 30 cụm công nghiệp. Hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng cho khoảng 40 cụm công nghiệp. Hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường cho khoảng 10 cụm công nghiệp. Hình thành cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến.

b) Nội dung thực hiện:

- Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp thành lập các hiệp hội, hội ngành nghề; hình thành mô hình liên kết cơ sở sản xuất thủ công mỹ nghệ truyền thống với các doanh nghiệp du lịch;

- Hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến.

- Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp, hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp và hỗ trợ thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp. Hỗ trợ tư vấn, lãi suất vốn vay cho các cơ sở công nghiệp nông thôn gây ô nhiễm môi trường di dời vào các khu, cụm công nghiệp;

- Hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp.

4. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp

a) Mục tiêu: Đào tạo nghề, truyền nghề cho khoảng 10.000 lao động theo nhu cầu của các cơ sở công nghiệp nông thôn; khoảng 500 cán bộ quản lý, kỹ thuật, thợ giỏi, nghệ nhân tiểu thủ công nghiệp. Đào tạo khoảng 300 giảng viên, báo cáo viên, đội ngũ cán bộ chuyên sâu về sản xuất sạch hơn. Đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn cho khoảng 15.000 học viên. Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nông thôn tại các địa bàn khó khăn và đặc biệt khó khăn.

b) Nội dung thực hiện:

- Nghiên cứu, đánh giá nhu cầu của các cơ sở công nghiệp nông thôn

- Đào tạo nghề, truyền nghề ngắn hạn theo nhu cầu của các cơ sở công nghiệp nông thôn bằng hình thức trực tiếp hoặc ứng dụng công nghệ thông tin. Các ngành nghề ưu tiên hỗ trợ đào tạo: giải quyết nhiều việc làm, sản xuất sản phẩm phục vụ du lịch và xuất khẩu, khôi phục phát triển ngành nghề truyền thống, ngành nghề mới đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0.

- Đào tạo cán bộ quản lý, kỹ thuật; bồi dưỡng nâng cao cho nghệ nhân tiểu thủ công nghiệp, người có tay nghề cao để hình thành đội ngũ giảng viên phục vụ chương trình đào tạo nghề, nâng cao tay nghề, truyền nghề ở nông thôn.

- Đào tạo giảng viên, báo cáo viên, đội ngũ cán bộ chuyên sâu về sản xuất sạch hơn.

- Xây dựng chương trình và đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp.

- Nghiên cứu, ứng dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng tiên tiến; áp dụng các tiêu chí quản lý giúp nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, tối ưu hóa nguồn lực.

- Hỗ trợ liên kết giữa các cơ sở công nghiệp nông thôn và các cơ sở đào tạo trong nước nhằm đào tạo lao động kỹ thuật cao, đặc biệt trong các lĩnh vực chế biến, chế tạo.

- Tổ chức các hoạt động tư vấn, tập huấn, hội thảo, diễn đàn; tham quan, khảo sát học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước.

- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nông thôn tại các địa bàn khó khăn và đặc biệt khó khăn.

5. Hỗ trợ tư vấn thông tin phát triển công nghiệp nông thôn; công tác truyền thông

a) Mục tiêu:

Tăng cường tư vấn, trợ giúp thông tin cho cơ sở công nghiệp nông thôn. Đa dạng hóa các hình thức thông tin truyền thông; tăng mạnh số lượng các cơ sở công nghiệp nông thôn nắm bắt và chủ động tham gia chương trình.

b) Nội dung thực hiện:

- Xây dựng chương trình truyền hình, truyền thanh; phát hành các bản tin, ấn phẩm; xây dựng dữ liệu, trang thông tin điện tử; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác.

- Tăng cường các hình thức ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác truyền thông.

- Tổ chức và hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia các cuộc thi, phát động, triển lãm nhằm quảng bá thông tin, tuyên truyền về hoạt động khuyến công.

- Tư vấn, hướng dẫn lập dự án đầu tư; marketing; quản lý sản xuất - tài chính - kế toán - nhân lực; liên doanh, liên kết trong sản xuất kinh doanh; thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói; ứng dụng công nghệ - thiết bị mới liên quan đến sản xuất công nghiệp nông thôn.

- Hỗ trợ pháp lý về xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về pháp luật; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý để cung cấp thông tin, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật về lĩnh vực phát triển sản xuất công nghiệp nông thôn.

- Tư vấn, hướng dẫn tiếp cận các chính sách ưu đãi đầu tư, chính sách đất đai, chính sách khoa học công nghệ, chính sách tài chính - tín dụng và các chính sách ưu đãi khác của Nhà nước.

- Đa dạng hóa hoạt động tư vấn khuyến công bằng các hình thức điểm tư vấn trực tiếp, tư vấn qua các phương tiện thông tin.

- Hỗ trợ công bố thông tin về kế hoạch, chương trình, dự án, thông tin chỉ dẫn kinh doanh, tín dụng, thị trường, sản phẩm, công nghệ, các thông tin khác theo nhu cầu của doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật trên trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương.

6. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công

a) Mục tiêu: Nâng cao năng lực và tổ chức thực hiện cho cán bộ, cộng tác viên khuyến công

b) Nội dung thực hiện:

- Kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công. Đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho các Trung tâm Khuyến công cấp vùng và cấp tỉnh.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác khuyến công.

- Tổ chức tham quan khảo sát, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước; hội thảo chuyên đề, hội nghị đánh giá tổng kết về hoạt động khuyến công.

- Xây dựng, tổ chức hoặc tham gia thực hiện hoạt động khuyến công trong các chương trình, đề án, dự án hợp tác quốc tế trong và ngoài nước.

- Xây dựng và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật đối với một số hoạt động khuyến công quốc gia thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công.

- Tăng cường hoạt động của mạng lưới tư vấn viên, cộng tác viên khuyến công.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý hoạt động khuyến công.

- Kiểm tra giám sát, xây dựng cơ chế chính sách, quản lý chương trình đề án khuyến công.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kinh phí sự nghiệp kinh tế thuộc ngân sách trung ương dành cho các hoạt động khuyến công do Bộ Công Thương quản lý và tổ chức thực hiện dự kiến là 2.250 tỷ đồng.

2. Kinh phí đầu tư công nguồn ngân sách trung ương dành cho đầu tư xây dựng trụ sở, trang thiết bị cho Trung tâm khuyến công quốc gia ở các vùng và chi hỗ trợ đầu tư xây dựng trụ sở, trang thiết bị cho Trung tâm khuyến công của các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn trên cơ sở các dự án đầu tư do các địa phương, đơn vị xây dựng. Căn cứ kế hoạch đầu tư công 5 năm và hàng năm, Bộ Công Thương đề xuất phương án ngân sách trung ương hỗ trợ, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Hàng năm, căn cứ vào Chương trình và đề xuất của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính cân đối kinh phí từ ngân sách để thực hiện các hoạt động khuyến

công (đối với kinh phí khuyến công quốc gia); Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện để bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước (đối với kinh phí khuyến công địa phương) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. Ngoài nguồn kinh phí ngân sách hỗ trợ cho hoạt động khuyến công, lồng ghép với các dự án, chương trình mục tiêu khác để khuyến khích, thu hút nguồn vốn của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đầu tư phát triển công nghiệp nông thôn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công Thương

a) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công theo Chương trình được duyệt.

b) Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Chương trình và tổng hợp chung trong dự toán của Bộ Công Thương, gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xem xét bố trí dự toán, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

c) Hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các chương trình, dự án về khuyến công; thu hút vốn và các nguồn lực phục vụ cho hoạt động khuyến công

d) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình.

2. Bộ Tài chính

a) Chủ trì bố trí kinh phí sự nghiệp cho hoạt động khuyến công quốc gia theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

b) Phối hợp với Bộ Công Thương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Trên cơ sở đề nghị của Bộ Công Thương, tổng hợp phương án ngân sách trung ương hỗ trợ đầu tư xây dựng trụ sở, trang thiết bị cho Trung tâm Khuyến công quốc gia ở các vùng và chi hỗ trợ đầu tư xây dựng trụ sở, trang thiết bị cho Trung tâm Khuyến công của các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Bộ Công Thương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư theo quy định.

4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội, trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương lồng ghép các dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác với các đề án khuyến công thuộc Chương trình này để triển khai thực hiện.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Chỉ đạo Sở Công Thương xây dựng kế hoạch, trình Bộ Công Thương tổng hợp, thẩm định, phê duyệt các đề án khuyến công quốc gia theo nội dung của Chương trình này.

- Xây dựng kế hoạch, bảo đảm nguồn vốn từ ngân sách địa phương để tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công theo Chương trình khuyến công tại địa phương.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bộ trưởng Bộ Công Thương, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơinhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b).

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trịnh Đình Dũng